

PHỤ LỤC XXII
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Công nhận khu vực biển cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none">- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Ba (03) ngày làm việc.- Thời hạn thẩm định: Mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.- Thời gian lấy ý kiến: Mười lăm (15) ngày làm việc (kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến).- Thời gian kiểm tra thực địa: Mười (10) ngày làm việc. <p>(Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ)</p> <ul style="list-style-type: none">- Trình và giải quyết hồ sơ: <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc.</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1)	Không	<ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 1/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;- Quyết định số 424/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc.</p>			
2	Giao khu vực biển (cấp tỉnh)	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Ba (03) ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn thẩm định: Bốn mươi lăm (45) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Thời gian lấy ý kiến: Mười lăm (15) ngày làm việc (kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến).</p> <p>- Thời gian kiểm tra thực địa: Mười (10) ngày làm việc. (Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ)</p> <p>- Trình và giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc.</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1)	Không	<p>- Nghị định số 1/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</p> <p>- Quyết định số 424/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc. 			
3	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển (cấp tỉnh)	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Ba (03) ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định: Ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Thời gian lấy ý kiến: Mười lăm (15) ngày làm việc (kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến). - Thời gian kiểm tra thực địa: Mười (10) ngày làm việc. (Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ) - Trình và giải quyết hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc. + Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc. 	Sở Tài nguyên và Môi trường (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 1/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; - Quyết định số 424/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
4	Trả lại khu vực biển	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Ba (03) ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định: Hai mươi (20) ngày làm việc đối với đề nghị trả lại một phần khu vực biển hoặc mười lăm (15) ngày làm việc đối với đề nghị trả lại toàn bộ khu vực biển, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Thời gian lấy ý kiến: Mười lăm (15) ngày làm việc (kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến). - Thời gian kiểm tra thực địa: Mười (10) ngày làm việc. (Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ) - Trình và giải quyết hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc. + Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc. 	Sở Tài nguyên và Môi trường (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 1/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; - Quyết định số 424/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc. 			
5	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Ba (03) ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định: Ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Thời gian lấy ý kiến: Mười lăm (15) ngày làm việc (kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến). - Thời gian kiểm tra thực địa: Mười (10) ngày làm việc. (Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ) - Trình và giải quyết hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc. + Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc. 	Sở Tài nguyên và Môi trường (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 1/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; - Quyết định số 424/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
6	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Ba (03) ngày làm việc. - Thời hạn giải quyết và trả kết quả: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với dữ liệu đơn giản: Không quá năm (05) ngày làm việc; + Đối với dữ liệu phức tạp: Không quá hai mươi (20) ngày; + Trường hợp nội dung yêu cầu quá phức tạp, khối lượng lớn: Không quá ba mươi lăm (35) ngày. 	Sở Tài nguyên và Môi trường (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 23/2023/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT ngày 25 tháng 8 năm 2016 quy định về xây dựng, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; - Quyết định số 1524/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.
7	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Ba (03) ngày làm việc. - Thời hạn giải quyết và trả kết quả: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với dữ liệu đơn giản: Không quá năm (05) ngày làm việc; 	Sở Tài nguyên và Môi trường (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 23/2023/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT ngày 25 tháng 8 năm 2016 quy định về xây dựng, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<ul style="list-style-type: none"> + Đối với dữ liệu phức tạp: Không quá hai mươi (20) ngày; + Trường hợp nội dung yêu cầu quá phức tạp, khối lượng lớn: Không quá ba mươi lăm (35) ngày. 			<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1524/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.
8	Cấp Giấy phép nhận chìm ở biển	<ul style="list-style-type: none"> -Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Ba (03) ngày làm việc. -Thời hạn tiến hành thẩm định: Không quá sáu mươi (60) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định xong hồ sơ; trường hợp cần thiết cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa. Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan. Thời gian lấy ý 	Sở Tài nguyên và Môi trường (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Quyết định số 1299/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Trình và giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: Không quá bảy (07) ngày làm việc.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá bảy (07) ngày làm việc.</p> <p>+ Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc.</p>			<p>- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.</p>
9	<p>Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển</p>	<p>-Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Ba (03) ngày làm việc.</p> <p>-Thời hạn tiến hành thẩm định: Không quá bốn mươi lăm (45) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định xong hồ sơ; trường hợp cần thiết cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa. Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1)</p>	<p>Không</p>	<p>- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</p> <p>- Quyết định số 1299/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Trình và giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: Không quá bảy (07) ngày làm việc.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá bảy (07) ngày làm việc.</p> <p>+ Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc.</p>			<p>lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.</p>
10	Trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển	<p>-Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Ba (03) ngày làm việc.</p> <p>-Thời hạn tiến hành thẩm định: Không quá bốn mươi lăm (45) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định xong hồ sơ; trường hợp cần thiết cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1)	Không	<p>- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</p> <p>- Quyết định số 1299/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>kiểm tra thực địa. Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Trình và giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: Không quá bảy (07) ngày làm việc.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá bảy (07) ngày làm việc.</p> <p>+ Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc.</p>			<p>Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.</p>
11	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chim ở biển	<p>-Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Ba (03) ngày làm việc.</p> <p>-Thời hạn tiến hành thẩm định: Không quá ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định xong</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1)	Không	<p>- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>hồ sơ; trường hợp cần thiết cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa. Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Trình và giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: Không quá bảy (07) ngày làm việc.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá bảy (07) ngày làm việc.</p> <p>+ Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc.</p>			<p>hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</p> <p>- Quyết định số 1299/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.</p>
12	Cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển	<p>-Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Ba (03) ngày làm việc.</p> <p>-Thời hạn tiến hành thẩm định: Không quá mười lăm</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường (63 Lý Tự Trọng, phường Bến	Không	- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>(15) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định xong hồ sơ; trường hợp cần thiết cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa. Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Trình và giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: Không quá bảy (07) ngày làm việc.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá bảy (07) ngày làm việc.</p> <p>+ Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc.</p>	Nghé, Quận 1)		<p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</p> <p>- Quyết định số 1299/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.</p>

B. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Công nhận khu vực biển	<p>-Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Ba (03) ngày làm việc.</p> <p>-Thời hạn tiến hành thẩm định: Không quá mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định xong hồ sơ; trường hợp cần thiết trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm phải trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Trình và giải quyết hồ sơ:</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ	Không quy định	<p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</p> <p>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</p> <p>- Quyết định số 4193/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>+ Thời hạn trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc.</p> <p>+ Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá hai (02) ngày làm việc.</p>			
2	Giao khu vực biển	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Ba (03) ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn tiến hành thẩm định: Không quá ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định xong hồ sơ; trường hợp cần thiết trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ	Không quy định	<p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</p> <p>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</p> <p>- Quyết định số 4193/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm phải trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Trình và giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc.</p> <p>+ Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá hai (02) ngày làm việc.</p>			<p>- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.</p>
3	<p>Gia hạn thời hạn giao khu vực biển</p>	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Ba (03) ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn tiến hành thẩm định: Không quá ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định xong hồ sơ; trường hợp cần thiết trình Ủy ban nhân dân cấp</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ</p>	<p>Không quy định</p>	<p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</p> <p>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>huyện quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Trình và giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc.</p> <p>+ Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá hai (02) ngày làm việc.</p>			<p>trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</p> <p>- Quyết định số 4193/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
4	Trả lại khu vực biển	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn tiến hành thẩm định: Không quá hai mươi (20) ngày làm việc đối với đề nghị trả lại một phần khu vực biển hoặc Không quá mười lăm (15) ngày làm việc đối với đề nghị trả lại toàn bộ khu vực biển, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có trách nhiệm thẩm định xong hồ sơ; trường hợp cần thiết trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ	Không quy định	<p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</p> <p>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</p> <p>- Quyết định số 4193/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. - Trình và giải quyết hồ sơ: + Thời hạn trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc. + Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc. + Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá hai (02) ngày làm việc.			
5	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định: Không quá ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần thiết lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa và quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Trong thời	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. - Quyết định số 4193/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Trình và giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc.</p> <p>+ Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá hai (02) ngày làm việc.</p>			<p>trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.</p>